

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Rạng Đông

Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37a/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc D, sinh năm: 1969 tại Đ, Quảng Ngãi; Nơi ĐKTT: Khu phố B, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ C, sinh năm 1927 (chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1934 (chết); Vợ: Phạm Thị T1, sinh năm 1968; Con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

Ông Trần Thiện C1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 10/4/2023, Đỗ Ngọc D cùng con trai là Đỗ Ngọc Đ đến nhà ông Trần Thiện C1 tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang tìm ông Nguyễn Văn Đ1 là cha vợ của ông C1 đòi tiền ông Đ1 đã nợ D trước đó nhưng

chưa trả. Khi đến nơi không có ông Đ1 ở nhà, chỉ gặp bà Nguyễn Thị Thu T2 là con gái của ông Đ1 nên bà T2 điện thoại kêu ông C1 về. Đến khoảng 09 giờ 30 phút thì ông C1 về nói chuyện với D được một lúc thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi lớn tiếng. D dùng tay đánh trúng vào mặt của ông C1 01 cái không gây thương tích thì ông C1 cũng đánh D lại bằng tay không và xô D té ngã xuống đất. Dưỡng nhặt được 02 cục đá gần nơi bị té cầm trên hai tay, D đứng lên chạy đến gần ông C1 ở tư thế đối diện cách nhau 01 mét dùng cục đá cầm bên tay phải ném thẳng về phía ông C1 làm trúng vào vùng (mặt) trán trái, mặt gò má trái ông C1 gây thương tích thì được ông Trần Thanh Đ2, ông Đ, bà T2 can ngăn. Lúc này D bỏ cục đá còn lại bên tay trái xuống tại chỗ cùng ông Đ đi về nhà, còn ông C1 được đưa đến Trung tâm y tế thành phố P điều trị vết thương. Đến ngày 14/8/2023, Đỗ Ngọc D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 377/KLTTCT-PY ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K kết luận Trần Thiện C1, sinh năm 1995; Giới: Nam; Nơi cư trú: Khu phố G, phường A, thành phố P, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Sẹo phần mềm vùng mắt (trán trái).

+ Chấn thương vùng mặt gò má trái, gãy cung gò má trái; gãy (vỡ) thành sau xoang hàm cạnh hốc mắt trái.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Kết quả CT – Scan não tái tạo 3D: Gãy cung gò má trái; gãy (vỡ) thành sau xoang hàm cạnh hốc mắt trái; không thấy hình ảnh vỡ bờ trên hốc mắt trái.

+ Kết quả đo điện não đồ: Không phát hiện sóng động kinh hay sóng chậm bất thường tại thời điểm đo trên bản ghi.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thiện C1 tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng (mặt) trán trái do vật tày có cạnh gây nên.

- Chấn thương vùng mặt gò má trái do vật tày gây nên.

2.3. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng (mặt) trán trái do vậy tày có cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải so với trục giải phẫu cơ thể.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cục đá có hình dạng không xác định, màu xám, cục đá có khối liền, cứng, bề mặt gồ ghề nhiều cạnh và cân nặng 1.520 gam;

- 01 cục đá có hình dạng không xác định, màu xám, cục đá có khối liền, cứng, bề mặt gồ ghề nhiều cạnh và cân nặng 1.220 gam.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSPQ ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đỗ Ngọc D về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 17.700.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Người bị hại ông Trần Thiện C1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho rằng bị cáo đã bồi thường 17.700.000 đồng nay không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ:

a) Bị cáo thừa nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 10/4/2023, tại khu phố G, phường A, thành phố P bị cáo xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với bị hại Trần Thiện C1 về việc cha vợ của ông C1 là ông Nguyễn Văn Đ1 thiếu tiền nhưng không trả. Trong lúc cãi nhau, bị cáo dùng 01 cục đá nặng 1.520 gam cầm trên tay phải ném trúng vùng trán trái, gò má trái của ông C1 gây thương tích.

b) Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 377/KLTTCT-PY ngày 26/5/2023 của của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thiện C1 tại thời điểm giám định là 20%.

c) Qua lời khai của người bị hại ông Trần Thiện C1 và lời khai của những người chứng kiến bà Nguyễn Thị Thu T2, ông Nguyễn Ngọc Đ3, ông Trần Thanh Đ2, bà Nguyễn Thế Kim T3 xác định chính bị cáo là người gây ra thương tích cho ông C1.

Từ các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận định lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã dùng cục đá ném vào mặt của bị hại làm cho bị hại bị tổn thương gò má trái và mắt trái với tỷ lệ thương tích 20% trong khi giữa bị hại với bị cáo không có mâu thuẫn gì lớn. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ sẽ được HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm. Giữa bị cáo với bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn lớn nhưng bị cáo đã dùng đá là hung khí nguy hiểm ném trực tiếp vào mặt bị

hại làm cho bị hại bị thương tích nhiều. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nên cần tuyên phạt các bị cáo mức án tương xứng mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, do bị cáo có đến 02 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS lại không có tình tiết tăng nặng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại cho xã hội. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Quan điểm của truy tố của Viện kiểm sát:

Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thiện C1 cho rằng bị cáo đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho ông C1 10.000.000 đồng.

[7] Về các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Ngọc D** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo **Đỗ Ngọc D** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày 29/3/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho ông Trần Thiện C1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về án phí:

Căn Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- CQTHAHS Tp. Phú Quốc;
- THA Tp. Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA Tp. Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trang

